

Số: 13/2024/QĐST-DS

Thị xã Cai Lậy, ngày 06 tháng 8 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

*- Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - chủ tọa phiên họp:* Bà Dương Thị Hằng Ni.

*Thư ký phiên họp:* Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 189/2024/TLSTVDS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 70/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963 (xin vắng mặt).

*Địa chỉ:* 6 T, khu phố C, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trần Tuyết N, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

*Địa chỉ:* E B, phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Anh Trần Bảo T, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

*Địa chỉ:* 6 T, khu phố C, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, người yêu cầu bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà là vợ của ông Trần Văn B, sinh ngày 01/01/1965, địa chỉ: 6 T, khu phố C, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.; hiện ông B đang sống chung với bà. Theo giấy ra viện ngày 17/12/2021 của bệnh viện C, ông B được chẩn đoán: Xuất huyết nội sọ tại bán cầu, vùng lưới võ, viêm phổi. Theo giấy ra viện ngày 16/10/2023 của Bệnh viện C ông B được chẩn đoán: Động kinh khác, di chứng xuất huyết nội sọ, viêm phổi. Sau hai lần điều trị, bệnh của ông B không có tiến triển, hiện tại ông B không cử động và nói chuyện được, mọi sinh hoạt ăn uống của ông B đều do bà lo.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa tuyên bố ông Trần Văn B, sinh ngày 01/01/1965, địa chỉ: 6 T, khu phố C, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang là người mất năng lực hành vi dân sự để bà thực hiện thủ tục phân chia tài sản chung là quyền sử dụng đất trong hộ gia đình.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Trần Bảo T** và chị **Trần Tuyết N** trình bày: Anh, chị là con của ông **Trần Văn B** và bà **Nguyễn Thị D**. Ông **B** bị bệnh đã lâu nên anh, chị thống nhất với yêu cầu của bà **D**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp giải quyết việc dân sự; Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 369, 370, 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà **Nguyễn Thị D**, tuyên bố ông **Trần Văn B** mất năng lực hành vi dân sự. Về lệ phí Tòa án: Miễn cho bà **Nguyễn Thị D** toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Bà **Nguyễn Thị D** có đơn yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông **Trần Văn B**; ông **B** có địa chỉ tại **6 T, khu phố C, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Theo bà **Nguyễn Thị D** trình bày thì hiện tại ông **Trần Văn B** không cử động và nói chuyện được, mọi sinh hoạt ăn uống của ông **B** đều do bà lo. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với ông **Trần Văn B**, tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 290/2024/KLGD ngày 09/7/2024 của **Trung tâm P** kết luận: “- Về y học: + Hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Mất trí trong bệnh mạch máu (F01 - ICD10), mức độ nặng + Động kinh (G40-ICD10). - Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: + Hiện tại: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do mất trí ở mức độ nặng.”

Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông **Trần Văn B** mất năng lực hành vi dân sự nên việc bà **Nguyễn Thị D** đề nghị Tòa án tuyên bố ông **Trần Văn B** mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật hộ tịch, Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà **Nguyễn Thị D** là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xét miễn cho bà **Nguyễn Thị D**

toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nên trả lại cho bà **D** tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà **Nguyễn Thị D**.

Tuyên bố ông **Trần Văn B**, sinh ngày 01/01/1965, địa chỉ: **6 T, khu phố C, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** mất năng lực hành vi dân sự.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật hộ tịch, Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Trả lại cho bà **Nguyễn Thị D** 300.000 đồng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004909 ngày 04/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTXCai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Dương Thị Hằng Ni**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAILẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi... giờ...phút, ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Út**.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 459/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Số 441, tổ 58, Ấp 4, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Hậu, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Chị Trần Thị Bảnh, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Ngô Tấn Phát, sinh năm 1976 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 441, tổ 58, ấp 4, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.  
*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật<sup>(8)</sup>.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 13 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cúc.

Buộc anh Nguyễn Văn Hậu và chị Trần Thị Bảnh phải cùng liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Cúc số tiền hụi chết đã đến hạn 207.470.000 đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn Hậu và chị Trần Thị Bảnh phải cùng liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Cúc số tiền hụi chết chưa đến hạn là 261.670.000 đồng, trả trong hạn như sau:

Tháng 01/2021 trả 30.000.000 đồng;

Tháng 02/2021 trả 26.000.000 đồng;

Tháng 3/2021 trả 24.000.000 đồng;

Tháng 4/2021 trả 22.000.000 đồng;

Tháng 5/2021 trả 20.000.000 đồng;

Tháng 6/2021 trả 103.800.000 đồng;

Tháng 7/2021 trả 9.000.000 đồng;

Tháng 8/2021 trả 9.000.000 đồng;

Tháng 9/2021 trả 9.000.000 đồng;

Tháng 10/2021 trả 9.150.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Hậu và chị Trần Thị Bảnh phải chịu 22.776.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho chị Nguyễn Thị Cúc 5.694.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005939 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

